

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2021 trực tuyến toàn quốc với địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021 trong đó có nội dung giao Bộ Công an chủ trì xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến để thúc đẩy cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang được Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, địa phương đặc biệt quan tâm. Chính vì vậy, tính bảo mật an toàn thông tin luôn là mối quan tâm hàng đầu của mọi người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch điện tử, trong đó bao gồm dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp và các giao dịch khác trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên, việc định danh và xác thực cá nhân khi thực hiện các giao dịch ngoài đời thực chủ yếu dựa trên một số giấy tờ nhân thân đã được quy định như Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu. Trong khi đó, việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hiện nay cũng chưa có cơ chế để định danh, xác thực thông tin người dùng bảo đảm tính chính xác, đồng nhất, có kiểm chứng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Mặt khác, tình hình dịch Covid-19 trên thế giới và Việt Nam đang diễn ra hết sức phức tạp; ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống của xã hội, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung và phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng là rất cấp thiết; Chính phủ đã chỉ đạo đưa đất nước vào trạng thái “bình thường mới”, trong “điều kiện bình thường mới”, Bộ Công an với vai trò là cơ quan quản lý dân cư nhận thấy cần có trách nhiệm trong việc xác thực, định danh công dân trên môi trường điện

tử, góp phần xác định chính xác thông tin công dân, phục vụ công tác quản lý, phòng chống tội phạm, phòng chống dịch bệnh.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng định danh và xác thực điện tử đối với cá nhân còn đáp ứng yêu cầu quản lý đối với giao dịch điện tử trên môi trường điện tử nhằm hạn chế hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín gây mất an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Từ ngày 01/7/2021, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã chính thức được đưa vào sử dụng, các Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và một số Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cũng đang đồng loạt triển khai xây dựng, đây là cơ sở quan trọng để làm nền tảng cho việc định danh và xác thực điện tử.

Do vậy, cần thiết phải hoàn thiện ngay cơ sở pháp lý về định danh và xác thực điện tử với mô hình tập trung, thống nhất; chỉ cung cấp một định danh gốc, danh tính điện tử duy nhất đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân và thực hiện hoạt động kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đáp ứng các yêu cầu:

(1) Bảo đảm thực hiện việc định danh, xác thực điện tử ứng dụng trong các phần mềm, dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, góp phần ngăn chặn dịch bệnh và ổn định xã hội phục vụ mục tiêu kép của Chính phủ; quản lý giao dịch điện tử trên môi trường điện tử.

(2) Tăng cường hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hạn chế việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp (giảm chi phí, thời gian thực hiện; đảm bảo yêu cầu giãn cách, phòng chống dịch bệnh...); giảm giấy tờ, tài liệu, thông tin cần khai báo khi thực hiện thủ tục hành chính.

(3) Tiết kiệm chi phí, thời gian trong xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Căn cứ pháp lý

Để cụ thể hoá một số định hướng và nội dung đầy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, ngày 15/4/2015, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Theo đó, Chính phủ giao các nhiệm vụ cụ thể xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tạo hành lang pháp lý cho các dịch vụ công nghệ thông tin, trong đó đầy mạnh việc sử dụng chứng thực chữ ký số và xác thực điện tử, bảo mật thông tin trong cơ quan nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính, ngày 23/4/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Theo đó, Cổng Dịch vụ công quốc gia là hợp phần giúp hỗ trợ việc kết nối, xác thực danh tính điện tử, cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng; cung cấp

chức năng đăng nhập một lần (Single-Sign-On) và các cơ chế xác thực người dùng để thực hiện các thủ tục hành chính. Đồng thời, yêu cầu đối với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh hỗ trợ xác thực thông tin công dân, doanh nghiệp thông qua việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu khác liên quan.

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XII) ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có nhiệm vụ xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử.

Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 quy định dịch vụ Định danh và xác thực điện tử là ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại số thứ tự 131, phụ lục 4 Danh mục Ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Ngày 08/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, tại Quyết định này cũng đã quy định một số nội dung cơ bản về định danh và xác thực điện tử đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Triển khai thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg, Bộ Công an xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử để phục vụ cấp tài khoản định danh cho công dân Việt Nam và người nước ngoài. Đến nay, Bộ Công an đã triển khai thu nhận được khoảng trên 150.000 hồ sơ định danh điện tử. Tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện Quyết định 34/2021/QĐ-TTg còn một số hạn chế cụ thể như sau:

(1) Phạm vi điều chỉnh của Quyết định mới chỉ quy định về định danh và xác thực điện tử đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam. Chưa quy định về định danh và xác thực điện tử đối với các tổ chức.

(2) Danh tính điện tử phục vụ để định danh chủ thẻ đồng thời phục vụ chia sẻ danh tính giải quyết các thủ tục trên môi trường điện tử. Tuy nhiên, theo Quyết định 34, các trường thông tin thuộc các danh tính điện tử của công dân Việt Nam cũng như danh tính điện tử của người nước ngoài chưa đầy đủ. Đối với người nước ngoài, hiện nay trong Quyết định chưa có quy định trường thông tin duy nhất để phục vụ định danh và làm khóa khi thực hiện kết nối giữa các hệ thống để xác thực thông tin.

(3) Quy định mức độ tài khoản định danh điện tử của Quyết định 34 quy định mức độ 1 được tạo lập khi các trường thông tin cá nhân kê khai được so sánh, đối chiếu trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đối với người Việt Nam) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh (đối với người nước ngoài). Với quy định như vậy, công dân rất dễ bị giả mạo, đánh cắp

danh tính và xảy ra các trường hợp lợi dụng danh tính để lừa đảo trên môi trường điện tử.

(4) Căn cứ Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 sử dụng tài khoản định danh điện tử với các mục tiêu giảm các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, hướng tới phát triển nền tảng định danh và xác thực điện tử để kết nối các cá nhân, tổ chức để hướng tới phát triển nền kinh tế số, xã hội số và công dân số trong khi đó Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg chưa có quy định các nội dung này. Bên cạnh đó, việc triển khai các dịch vụ định danh và xác thực điện tử, trách nhiệm, quyền lợi của các bên cấp cũng như sử dụng dịch vụ cũng chưa được quy định cụ thể tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg.

Chính vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử là hết sức cần thiết. Nghị định được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đăng nhập hệ thống và tham gia dịch vụ công trực tuyến, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong giao dịch điện tử.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tham gia giao dịch trên môi trường điện tử, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn thông tin;

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT thời gian qua; hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về chuyển đổi số hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Quan điểm chỉ đạo

- a) Đảm bảo phù hợp với Hiến pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung và pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng; định hướng của Chính phủ về hoàn thiện hạ tầng và chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử;

- b) Phù hợp tình hình kinh tế, xã hội với hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, doanh nghiệp và người dân ở Việt Nam

- c) Đảm bảo tính khả thi của các quy định; đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 08/10/2021, tại Nghị quyết số 127/NQ-CP của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2021 trực tuyến toàn quốc với địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021 trong đó có nội dung giao Bộ Công an chủ trì xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử. Triển khai nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công an đã thực hiện những nội dung sau:

1. Ban hành quyết định thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập nghị định về định danh và xác thực điện tử.
2. Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định về định danh và xác thực điện tử.
3. Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.
4. Đăng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để xin ý kiến.
5. Gửi dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương.
6. Tổ chức hội thảo với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, thành viên Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị định.
7. Tổng hợp các ý kiến tham gia và nghiên cứu xây dựng bảng tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.
8. Gửi dự thảo hồ sơ Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.
9. Xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về bối cảnh của Nghị định

Bao gồm 06 chương với 43 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I về quy định chung gồm 06 Điều từ Điều 1 đến Điều 6: (1) Phạm vi điều chỉnh, (2) Đối tượng áp dụng, (3) Giải thích từ ngữ, (4) Nguyên tắc định danh và xác thực điện tử, (5) Khai thác thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử (6) Biểu mẫu kèm theo.
- Chương II về danh tính điện tử, định danh điện tử gồm 2 Mục với 16 Điều từ Điều 7 đến Điều 23.
 - + Mục I về danh tính điện tử gồm 04 Điều từ Điều 7 đến Điều 10: (1) Danh tính điện tử của công dân Việt Nam, (2) Danh tính điện tử của người nước ngoài, (3) Danh tính điện tử của tổ chức, (4) Cập nhật danh tính điện tử.

+ Mục 2 về định danh điện tử gồm 13 Điều từ Điều 11 đến Điều 23: (1) Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử, (2) Các trường hợp tạm thời chưa được cấp tài khoản định danh điện tử, (3) Tài khoản định danh điện tử, (4) Sử dụng tài khoản định danh điện tử, (5) Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử với công dân Việt Nam, (6) Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử với người nước ngoài, (7) Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức, (8) Thẩm quyền cấp, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, (9) Thời hạn giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử, (10) Kích hoạt tài khoản định danh điện tử, (11) Khóa tài khoản định danh điện tử, (12) Mở khóa tài khoản định danh điện tử, (13) Lưu trữ thông tin, giao dịch của tài khoản định danh điện tử.

- Chương III về xác thực điện tử gồm 03 Điều từ Điều 24 đến Điều 26: (1) Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử (2) Mức độ xác thực chủ thể danh tính điện tử, (3) Xác thực thông tin của cá nhân, tổ chức.

- Chương IV về dịch vụ định danh và xác thực điện tử gồm 08 Điều từ Điều 27 đến Điều 34: (1) Dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (2) Điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (3) Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (4) Cấp lại, gia hạn, thay đổi Giấy phép cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (5) Tạm đình chỉ Giấy phép cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (6) Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (7) Ký quỹ và sử dụng tiền ký quỹ, (8) Thanh toán việc sử dụng hoạt động dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

- Chương V về quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, gồm 6 Điều từ 35 tới Điều 40: (1) Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ, (2) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, (3) Trách nhiệm của Bộ Công an, (4) Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, (5) Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, (6) Trách nhiệm của các bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Chương VI về điều khoản thi hành gồm 03 Điều từ Điều 41 đến Điều 43: (1) Hiệu lực thi hành, (2) Điều khoản chuyển tiếp, (3) Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định về danh tính điện tử, định danh điện tử, xác thực điện tử; dịch vụ định danh và xác thực điện tử; quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

- Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Về danh tính điện tử:

- Danh tính điện tử của công dân Việt Nam gồm: Số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; quốc tịch khác (nếu có) nơi cư trú, thông tin sinh trắc học (ảnh chân dung và vân tay).

- Danh tính điện tử của người nước ngoài bao gồm: Số định danh của người nước ngoài; Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp; Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quốc tịch; Nơi cư trú ở Việt Nam; thông tin sinh trắc học (ảnh chân dung và vân tay).

- Danh tính điện tử của tổ chức gồm: Số định danh của tổ chức; Tên tổ chức gồm tên tiếng Việt, tên viết tắt (nếu có) và tên nước ngoài (nếu có); Ngày, tháng, năm thành lập; Địa chỉ trụ sở chính; Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; Mã số thuế của doanh nghiệp; Mã số thuế của tổ chức (nếu có); Số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

c) Về định danh điện tử:

- Mô hình cấp tài khoản định danh điện tử: Sử dụng mô hình cấp tài khoản định danh điện tử tập trung để cấp tài khoản định danh điện tử, Bộ Công an là đơn vị thực hiện việc cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử. Bên cạnh đó sẽ có những tổ chức đảm bảo điều kiện về chủ thể, điều kiện về nhân sự, điều kiện về tài chính, điều kiện về kỹ thuật được Bộ Công an cấp phép để thực hiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

- Đối tượng được đăng ký tài khoản định danh điện tử: Công dân Việt Nam; người nước ngoài nhập cảnh, cư trú hợp pháp liên tục trên lãnh thổ Việt Nam từ 06 tháng trở lên; cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

- Mức độ tài khoản định danh điện tử: Được chia làm 02 mức độ, tài khoản định danh điện tử mức 1 là tài khoản được tạo lập khi cá nhân, tổ chức đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID, nền tảng web hoặc qua cổng dịch vụ công. Tài khoản định danh điện tử mức 2 là tài khoản được tạo lập khi cá nhân, tổ chức đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền.

- Giá trị sử dụng tài khoản định danh điện tử: Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân Việt Nam có giá trị xác nhận thông tin về căn cước công dân, các thông tin khác đã tích hợp vào tài khoản định danh điện tử và xác nhận giao dịch điện tử do chủ tài khoản định danh điện tử thực hiện. Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của người nước ngoài có giá trị xác nhận thông tin về hộ chiếu, các thông tin khác đã tích hợp vào tài khoản định danh điện tử và xác nhận giao dịch điện tử do chủ tài khoản định danh điện tử thực hiện. Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của tổ chức có giá trị xác nhận thông tin về tổ chức và xác nhận như việc ký và đóng dấu của tổ chức.

- Thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử: Tổ chức, cá nhân có thể thực hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNEID, thông qua cổng dịch vụ công hoặc đến cơ quan Công an, cơ quan được Bộ Công an cấp phép để thực hiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

d) Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử là hệ thống thông tin do Bộ Công an tổ chức xây dựng, vận hành và quản lý để phục vụ việc trao đổi thông tin giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với khách hàng sử dụng dịch vụ, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và chủ thẻ định danh điện tử. Nền tảng định danh và xác thực điện tử khai thác thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ việc cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Dịch vụ định danh và xác thực điện tử gồm 06 hoạt động:

- Hoạt động tiếp nhận yêu cầu đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tại các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử;

- Hoạt động tiếp nhận và yêu cầu đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức trực tuyến;

- Hoạt động tiếp nhận yêu cầu và trả lời yêu cầu xác thực thông tin của cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động tiếp nhận yêu cầu và trả lời yêu cầu xác thực chủ thẻ định danh điện tử;

- Hoạt động phát triển, cung cấp tiện ích phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia;

- Hoạt động chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia;

f) Về điều kiện áp dụng đối với tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

Các tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử sẽ phải đảm bảo các điều kiện về chủ thẻ, điều kiện về nhân sự, điều kiện về tài chính, điều kiện về kỹ thuật và được Bộ Công an cấp phép.

g) Về quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

Dự thảo Nghị định cũng quy định về quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành.

V. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Hiện nay, Bộ Công an đã xây dựng xong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước cá nhân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập

cảnh; trong đó, có việc đầu tư trang thiết bị cho lực lượng Công an nhân dân tại 04 cấp hành chính (trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để thực hiện việc quản lý dân cư. Việc xây dựng Hệ thống định danh và xác thực điện tử cơ bản sẽ tận dụng hạ tầng hiện có của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Do vậy, việc chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực tài chính, kỹ thuật, nhân lực phục vụ việc triển khai thực hiện Nghị định là khả thi.

Trên đây là Tờ trình về ban hành dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, C06.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

Tài liệu gửi kèm theo:

- (1) *Dự thảo Nghị định;*
- (2) *Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;*
- (3) *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý;*